

Số: 922 /QĐ-VCL

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện

VIỆN TRƯỞNG VIỆN CHIẾN LƯỢC NGÂN HÀNG

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/1/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 37/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của Thống đốc NHNN quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 440/QĐ-VCL ngày 09/5/2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 639/QĐ-VCL ngày 12/7/2019 và Quyết định số 640/QĐ-VCL ngày 12/7/2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 766/QĐ-VCL ngày 22/8/2019 và Quyết định số 767/QĐ-VCL ngày 22/8/2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung của 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thuộc Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được phê duyệt tại Quyết định số

440/QĐ-VCL ngày 09/5/2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng theo Phụ lục 1 đính kèm.

Điều 2. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao cá nhân chủ trì thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm. Kinh phí được cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trích từ nguồn kinh phí của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dành cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ ngân hàng - Viện Chiến lược ngân hàng, các chủ nhiệm nhiệm vụ và thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1, Điều 3;
- Lưu VCL1, VCL4 (5 bản).

Đính kèm:

- Danh mục điều chỉnh nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao cá nhân chủ trì thực hiện.

VIỆN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HÒA

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Phụ lục 1

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2019
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

(Đính kèm Quyết định số 922.../QĐ-VCL ngày 22.../10./2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng)

STT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định số 440/QĐ-VCL)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu
1	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thanh toán đối với các tổ chức tín dụng	Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng	ĐTNH-CS.001/19	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết về thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Thực trạng hoạt động thẻ, các rủi ro đối với dịch vụ thẻ ngân hàng, thực trạng thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; đề xuất văn bản hướng dẫn nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thành viên có chuyên môn về công nghệ thông tin trong lĩnh vực thanh toán ngân hàng.
2	Xây dựng phương pháp tự đánh giá quản trị ngân hàng thương mại	Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước	ĐTNH-CS.005/19	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình, phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại (NHTM) theo các chuẩn mực, nguyên tắc quốc tế được thừa nhận rộng rãi để phục vụ công tác đánh giá định kỳ của NHNN.

STT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định số 440/QĐ-VCL)	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Mã số	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu
				<p>- Xác định khoảng cách giữa quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam hiện nay với nguyên tắc, thông lệ quốc tế; từ đó khuyến nghị các quy định, chính sách liên quan.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về quản trị NHTM, phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN;</p> <p>- Thực trạng việc đánh giá quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam: Xây dựng hệ thống hướng dẫn đánh giá chi tiết về quản trị NHTM theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế gồm hệ thống các nguyên tắc quản trị NHTM (tích hợp các bộ chuẩn mực, nguyên tắc, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế và nhà nghiên cứu), xây dựng bảng khảo sát, bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn thực tế để đánh giá; Lựa chọn một số NHTM trong 10 NHTM thí điểm áp dụng Basel II để đánh giá.</p> <p>- Đề xuất phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN Việt Nam.</p>

VIỆN TRƯỞNGth



Nguyễn Thị Hòa

NGUYỄN THỊ HÒA

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Phụ lục 2

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2019
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN**

(Đính kèm Quyết định số 922/QĐ-VCL ngày 22/10/2019 của Viện trưởng Viện Chiến lược ngân hàng)

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
1	Nghiên cứu, xây dựng nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng	ĐTNH-CS.001/19	ThS. Võ Thị Thu Hương, Trưởng phòng, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng II, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu nhằm đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.</p> <p>Nội dung nghiên cứu: - Lý thuyết về thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Thực trạng hoạt động thẻ, các rủi ro đối với dịch vụ thẻ ngân hàng, thực trạng thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; - Đề xuất nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng; đề xuất văn bản hướng dẫn nội dung, phương pháp thanh tra đối với hoạt động thẻ ngân hàng.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu: - Bổ sung thành viên có chuyên môn về công nghệ thông tin trong lĩnh vực thanh toán ngân hàng.</p>	12	2	100.000.000
2	Xác định chu kỳ tài	ĐTNH-	ThS. Nguyễn Vũ Phương, Phó	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p>	12	2	95.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	chính: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam	CS.003/19	Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>Nghiên cứu về chu kỳ tài chính và phương pháp luận để xác định chu kỳ tài chính. Qua đó, đề xuất phương pháp xác định chu kỳ tài chính cho Việt Nam.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về chu kỳ tài chính: làm rõ khái niệm; đặc điểm; các nhân tố tác động và yếu tố nhận biết chu kỳ tài chính; phương pháp đo lường chu kỳ tài chính. - Kinh nghiệm quốc tế về xác định chu kỳ tài chính và phương pháp xác định chu kỳ tài chính tại các nước trên thế giới – rút ra bài học cho Việt Nam. - Thực trạng xác định chu kỳ tài chính tại Việt Nam (làm rõ đã có hay chưa); - Đề xuất việc xác định chu kỳ tài chính tại Việt Nam (đề xuất phương pháp và kết quả đầu ra). <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính, NHNN.</p>			
3	Quy trình thực thi các công cụ chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam	ĐTINH-CS.004/19	TS. Lê Công Hội, Phó Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Đề xuất quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc nhận diện rủi ro hệ thống, lựa chọn, áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô (khái niệm chính sách an toàn vĩ mô, xác định các công 	12	2	95.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				<p>cụ, hệ thống chỉ số, chỉ báo để lựa chọn, kích hoạt hay thoái lui các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; mức độ sử dụng; quy trình thực thi các công cụ này...);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng chính sách an toàn vĩ mô tại Việt Nam. - Đề xuất xây dựng, hoàn thiện quy trình thực thi chính sách an toàn vĩ mô, bao gồm việc xác định mục tiêu, cách thức lựa chọn công cụ và mức độ áp dụng các công cụ chính sách an toàn vĩ mô; công tác truyền thông trong thực thi chính sách an toàn vĩ mô; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong NHNN. <p><i>Yêu cầu về phương thức triển khai nghiên cứu:</i></p> <p>Có thể lựa chọn 1-2 công cụ phù hợp với Việt Nam và xây dựng quy trình cụ thể cho việc áp dụng công cụ đó và đánh giá hiệu quả để điều chỉnh quy trình.</p> <p><i>Yêu cầu về chuyển giao kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng (NHNN).</p>			
4	Xây dựng phương pháp đánh giá quản trị	ĐTINH-CS.005/19	TS. Đào Thị Huyền Anh , Vụ Ổn định tiền tệ-tài chính, NHNN	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình, phương pháp đánh giá quản trị ngân hàng thương mại (NHTM) theo các chuẩn mực, nguyên tắc quốc tế được thừa nhận rộng rãi để phục vụ công tác đánh 	12	2	97.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	ngân hàng thương mại của Ngân hàng Nhà nước			<p>giá định kỳ của NHNN.</p> <p>- Xác định khoảng cách giữa quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam hiện nay với nguyên tắc, thông lệ quốc tế; từ đó khuyến nghị các quy định, chính sách liên quan.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <p>- Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận, nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về quản trị NHTM, phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN;</p> <p>- Thực trạng việc đánh giá quản trị NHTM của NHNN tại Việt Nam: Xây dựng hệ thống hướng dẫn đánh giá chi tiết về quản trị NHTM theo các nguyên tắc và thông lệ quốc tế gồm hệ thống các nguyên tắc quản trị NHTM (tích hợp các bộ chuẩn mực, nguyên tắc, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế và nhà nghiên cứu), xây dựng bảng khảo sát, bảng hỏi và phương pháp phỏng vấn thực tế để đánh giá; Lựa chọn một số NHTM trong 10 NHTM thí điểm áp dụng Basel II để đánh giá.</p> <p>- Đề xuất phương pháp đánh giá quản trị NHTM của NHNN Việt Nam.</p>			
5	Giải pháp cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam	ĐTINH-CS.006/19	ThS. Đỗ Thị Bích Hồng , Phó Trưởng phòng, Viện Chiến lược ngân hàng, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu nhằm đưa ra hệ thống giải pháp và lộ trình cải thiện vai trò của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân (Hiệp hội QTDND) Việt Nam trong việc làm cầu nối giữa hội viên với các cơ quan quản lý nhà nước, kết nối giữa các hội viên, hỗ trợ tư vấn, đào tạo cho các hội viên, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án củng cố và phát triển QTDND đến 2020 và định hướng đến 2030.</p>	12	2	95.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				<p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về vai trò của Hiệp hội QTDND và kinh nghiệm hoạt động của Hiệp hội QTDND tại một số quốc gia trên thế giới. - Thực trạng hoạt động của Hiệp hội QTDND Việt Nam trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình, gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống QTDND, tập trung phân tích làm rõ tính liên kết hệ thống, năng lực hoạt động, tính tuân thủ tôn chỉ mục đích của các hội viên, từ đó làm rõ nhu cầu hỗ trợ, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của Hiệp hội QTDND trong việc hỗ trợ quá trình hoạt động của các QTDND hội viên. + Làm rõ vai trò của Hiệp hội QTDND đối với: (i) Cơ quan quản lý; (ii) các hội viên; (iii) đối với xã hội. - Định hướng nâng cao vai trò của Hiệp hội QTDND Việt Nam. 			
6	Ứng dụng mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng	DANH-CS.001/19	ThS. Hoàng Việt Phương , Phó Trưởng phòng, Vụ Dự báo thống kê, NHNN	<p>Mục tiêu nghiên cứu:</p> <p>Xây dựng và phát triển mô hình kết hợp các chỉ tiêu với tần suất khác nhau (Nowcasting) trong phân tích và dự báo tăng trưởng GDP.</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về các mô hình Nowcasting: cơ sở lý thuyết, cấu trúc hoạt động của các mô hình Nowcasting; và kinh nghiệm phát triển, ứng dụng mô hình Nowcasting tại các NHTW trên thế giới; - Thực trạng công tác phân tích, dự báo vĩ mô tại NHNN 	12	2	95.000.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
	trường GDP			<p>Việt Nam: (i) Diễn biến GDP Việt Nam và (ii) Các mô hình dự báo GDP tại NHNN (làm rõ ưu, nhược điểm từ đó làm rõ tính cần thiết của Nowcasting);</p> <p>- Xây dựng mô hình Nowcasting ứng dụng tại NHNN;</p> <p>- Khuyến nghị đề xuất nhằm nâng cao khả năng ứng dụng mô hình Nowcasting trong phân tích và dự báo GDP tại NHNN.</p> <p><i>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</i></p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các đơn vị: Vụ Dự báo, Thống kê; Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ Ổn định Tiền tệ - Tài chính (NHNN).</p>			
7	Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	DANH-CS.003/19	ThS. Nguyễn Văn Anh , Giám đốc Sở Giao dịch, NHNN	<p><i>Mục tiêu nghiên cứu:</i></p> <p>Nghiên cứu nhằm tìm hiểu hiện trạng và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p><i>Nội dung nghiên cứu:</i></p> <p>- Sự cần thiết, xu hướng và thực tiễn ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá.</p> <p>- Hiện trạng và định hướng quản lý nghiệp vụ lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN, gồm:</p> <p>(i) Hệ thống pháp lý quy định về lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN;</p> <p>(ii) Hiện trạng quản lý nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN;</p>	12	2	98.410.000

STT	Tên đề tài/dự án	Mã số	Đơn vị/ cá nhân đề xuất	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu về kết quả nghiên cứu	Thời gian thực hiện (tháng)		Kinh phí thực hiện (Đồng)
					Thời gian nghiên cứu	Thời gian nghiệm thu	
				<p>(iii) Hiện trạng hệ thống phần mềm hiện có tại Sở Giao dịch, NHNN;</p> <p>(iv) Định hướng quản lý nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN;</p> <p>- Giải pháp ứng dụng công nghệ vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN, gồm:</p> <p>(i) Đề xuất về cơ sở pháp lý;</p> <p>(ii) Đề xuất giải pháp hạn chế/kiểm soát rủi ro khi ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ lưu ký lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN;</p> <p>(iii) Xây dựng quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN;</p> <p>(iv) Đề xuất nâng cấp hệ thống phần mềm hiện có;</p> <p>(v) Đề xuất lộ trình triển khai thực hiện.</p> <p>Yêu cầu về kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu cần có sản phẩm cụ thể là "Quy trình nghiệp vụ ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký giấy tờ có giá tại NHNN". Đồng thời, cần làm rõ vấn đề chuẩn hóa quy trình, nghiệp vụ, chuẩn hóa tin điện và hệ thống công nghệ thông tin giữa NHNN và Trung tâm lưu ký chứng khoán để đề xuất các giải pháp đồng bộ khi NHNN ứng dụng công nghệ vào hoạt động lưu ký lưu ký giấy tờ có giá.</p>			

Ghi chú: Kinh phí được duyệt khoán chi đối với mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân; các khoản thuế khác theo quy định của Nhà nước đối với các Chủ nhiệm nhiệm vụ.

(Kinh phí tổ chức họp nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở không nằm trong số kinh phí cấp cho các Chủ nhiệm để triển khai nhiệm vụ).

Tổng kinh phí cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp cơ sở năm 2019 của Ngân hàng Nhà nước là: 675.410.000đ (Bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng chẵn). Nguồn kinh phí: Kinh phí Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

VIỆN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HÒA